TÒA ÁN NHÂN DÂN **TH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày: 03/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

***Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Tài**
Bà **Nguyễn Tường Diễm Linh Giang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Sơn Thái Phong –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố PQ, tỉnh KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2023/TLST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Lê Văn Th, sinh năm 1998
Giới tính: Nam; Tại: TH.
Nơi cư trú: Thôn VQ, xã TL, huyện NC, tỉnh TH.
Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ văn hóa: 12/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lê Văn T và bà Hoàng Thị Đ.
Bị cáo chưa có vợ
Tiền án, Tiền sự: Không
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 cho đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2.Họ và tên: Nguyễn Hoàng Vũ Ph, sinh năm 1995
Giới tính: Nam; Tại: VL.
Nơi cư trú: Ấp T Ph 2, xã T Th, huyện CĐ, Th phố CT.
Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hóa: 10/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Hoàng V và bà Ngô Thị Thu H.

Vợ Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 1994

Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* **Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư-Thương mại và Xây dựng VK.**

Địa chỉ trụ sở: Số 04, đường Q Tr, Phường 11, quận GV, Th phố HCM

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Văn Kh** -Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Nơi cư trú: Số 254 đường Q Tr, Phường 11, quận GV, Th phố HCM

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Ngô Duy L**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố A, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1974

2. Bà **Hoàng Thị Đ**, sinh năm 1977

Cùng nơi cư trú: Kp4, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG.

3. Bà **Ngô Thị Thu H**, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Số nhà 380, ấp Th P 2, xã Tr Th, huyện CĐ, Th phố CT.

4. Ông **Tô Tấn Đ**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Kp 7, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG.

5. Bà **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Kp4, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG.

(Ông T, bà Đ, bà H có mặt; ông L, ông Đ, bà D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/02/2023, Lê Văn Th đi cùng Nguyễn Hoàng Vũ Ph (02 người là thợ sơn của Công ty VK) đến công trình tòa nhà "S" thuộc Kp , phường AT, thành phố phố PQ, tỉnh KG để làm việc, Th và Ph đi lên đến tầng 20 của tòa nhà, nhìn thấy có nhiều dây cáp điện mới đấu nối một đầu, đầu còn lại chưa đấu nối vào các thiết bị, nên nảy sinh ý định cắt trộm dây cáp điện, lấy lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài, nhưng lúc này không có dụng cụ cắt dây nên cả hai đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 68M1 – 398.32 (mượn của ông T) chạy đến nhà của Ph thuộc kp 4, phường AT, rủ Ph đi lại tòa nhà "S" cắt trộm dây cáp điện, Ph đồng ý và đi vào trong nhà lấy 01 cây kéo bằng kim loại mang theo làm dụng cụ cắt dây cáp điện; Th điều khiển xe mô tô chở Ph đến nhà Th thuộc kp 4, phường

AT, rồi vào trong nhà lấy 01 cây kìm cộng lực bằng kim loại, 01 cái giỏ đan bằng nhựa mang theo làm dụng cụ cắt và đựng dây cáp điện, Ph cũng bỏ cây kéo vào trong giỏ, Th điều khiển xe mô tô chở Ph đến tòa nhà "S". Khi đến tòa nhà "S" khoảng 18 giờ 15 phút, Th và Ph khiêng giỏ đựng dụng cụ đi thang máy lên tầng 19, rồi đi bộ lên tầng 20, Ph đứng tại cửa cầu thang để canh chừng, Th vào bên trong dùng kìm cộng lực cắt trộm 96 mét dây cáp điện gồm 03 loại: 26 mét dây cáp điện màu đen có 04 lõi đồng, hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv; 40 mét dây cáp điện màu cam có 03 lõi đồng, hiệu Cadivi, CXV-3X4-06/1Kv; 30 mét dây cáp điện màu cam có 03 lõi đồng, hiệu Cadivi, CXV-4X2,5-06/Kv, Th bỏ toàn bộ dây cáp điện vừa cắt vào trong giỏ nhựa, cùng Ph khiêng xuống đất, Th điều khiển xe chở Ph và số dây cáp điện về nhà Ph. Tại nhà Ph, Th sử dụng dao rọc giấy, Ph sử dụng dao Thái Lan rọc vỏ nhựa của dây cáp điện màu đen lấy được 23kg đồng, sau đó Th đi về nhà, để lại toàn bộ dụng cụ tại nhà Ph; khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Ph lấy 23kg đồng bán cho bà Lê Thị Mỹ D (mẹ vợ Ph), làm nghề thu mua phế liệu dạo được 3.150.000 đồng (140.000 đồng/kg); đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bà D mang 23kg đồng mua của Ph, đến tiệm thu mua phế liệu "Đức Minh" thuộc kp7, phường AT, bán cho ông Tô Tấn Đ được 3.680.000 đồng (160.000 đồng/kg). Sau khi bán 23kg đồng cho bà D, Ph tiếp tục dùng dao Thái Lan rọc vỏ nhựa của các dây cáp điện màu cam lấy được 07kg đồng, đến khoảng 09 giờ ngày 12/02/2023, Ph mang 07kg đồng bán cho bà D được 400.000 đồng, tổng số tiền bán dây đồng là 3.550.000 đồng, đến khoảng 10 giờ cùng ngày Ph chia cho Th 1.750.000 đồng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà D mang 07kg đồng mua của Ph, đến bán cho ông Tô Tấn Đ được 1.120.000 đồng (160.000 đồng/kg).

Ngoài ra, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/02/2023, Th điều khiển xe mô tô biển số 68M1 – 398.32, chạy đến nhà Ph rủ đi đến công trình tòa nhà "S" tiếp tục cắt trộm dây cáp điện, Ph không đồng ý đi, thì Th nói lấy cái giỏ đan nhựa có đựng dụng cụ cắt trộm dây cáp điện lần trước đi một mình, rồi Th vào lấy giỏ dụng cụ. Th điều khiển xe mô tô chở giỏ dụng cụ đến công trình tòa nhà "S" khoảng 16 giờ 45 phút, Th mang giỏ đựng dụng cụ đi bộ lên tầng 20, rồi dùng kìm cộng lực cắt trộm 01 đoạn dây cáp điện màu đen có 04 lõi đồng, hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 18 mét, Th tiếp tục cắt đoạn dây cáp điện ra Th 02 đoạn nhỏ, 01 đoạn dài 9,5 mét và 01 đoạn dài 8,5 mét, khoanh tròn lại vác xuống tầng 02 để, Th tiếp tục đi bộ lên tầng 20 lấy giỏ đựng dụng cụ xuống tầng 02, rồi vác 02 đoạn dây cáp điện đã cắt trộm xuống mặt đất, nhưng chưa đi được thì bị anh Đặng Văn S và Nguyễn Vũ L là nhân viên công ty VK phát hiện bắt quả tang, lúc này là khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày. Đến ngày 13/02/2023, Nguyễn Hoàng Vũ Ph hay tin Lê Văn Th bị bắt, nên đến Công an phường AT đầu thú. Ngày 21/02/2023, Lê Văn Th và Nguyễn Hoàng Vũ Ph, bị Cơ quan

Cảnh sát điều tra – Công an thành phố PQ khởi tố, tạm giam để điều tra cho đến nay.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 dây cáp điện màu đen, nhãn hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 8,5 mét;
- 01 dây cáp điện màu đen, nhãn hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 9,5 mét;
- 30 kg dây kim loại đồng, màu vàng, đã qua sử dụng;
- 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng – đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- 01 cây kìm cộng lực bằng kim loại, màu xanh – đen, có dòng chữ 3D142218; 450mm; 18", đã qua sử dụng;
- 01 cái giỏ đan nhựa có quay xách, không rõ nhãn hiệu, màu xanh – đỏ - vàng, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 68M1 – 398.32, đã qua sử dụng.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố PQ kết luận:

- Giá trị 01 dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi, màu đen, thông số kỹ thuật CXV-4X25-06/1Kv, chiều dài 26 mét, chưa sử dụng, trị giá 6.917.915 đồng.
- Giá trị 01 dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi, màu cam, thông số kỹ CXV-3X4-06/1Kv, chiều dài 40 mét, chưa sử dụng, trị giá 1.597.400 đồng.
- Giá trị 01 dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi, màu cam, thông số kỹ thuật CXV-4X2,5-06/1Kv, chiều dài 30 mét, chưa sử dụng, trị giá 1.028.900 đồng.
- Giá trị 01 dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi, màu đen, thông số kỹ thuật CXV-4X25-06/1Kv, chiều dài 18 mét, chưa sử dụng trị giá 4.789.326 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 14.333.631 đồng.

Bản cáo trạng số: 75/CT–VKSPQ ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ đã truy tố bị cáo Lê Văn Th và Nguyễn Hoàng Vũ Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã tóm tắt hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo. Vị đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Th và Nguyễn Hoàng Vũ Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Th 04 tháng 21 ngày tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ Ph 04 tháng 21 ngày tù.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch tu nộp ngân sách nhà nước: 01 dây cáp điện màu đen, nhãn hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 8,5 mét; 01 dây cáp điện màu đen, nhãn hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 9,5 mét; 30 kg lõi dây kim loại đồng, màu vàng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng – đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cây kìm cộng lực bằng kim loại, màu xanh – đen, có dòng chữ 3D142218; 450mm; 18", đã qua sử dụng; 01 cái giỏ đan nhựa có quay xách, không rõ nhãn hiệu, màu xanh – đỏ - vàng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 68M1 – 398.32, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, hai bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm đề nghị HĐXX không xem xét.

Bà Lê Thị Mỹ D và ông Tô Tấn Đ không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét .

Bà Lê Thị Mỹ D và ông Tô Tấn Đ không biết số tài sản mua do các bị cáo trộm cắp mà có nên không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của hai bị cáo là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố phố PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư-Thương mại và Xây dựng VK do người đại diện theo uỷ quyền là ông Ngô Duy L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn Đ, bà Lê Thị Mỹ D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 11/02/2023, Lê Văn Th và Nguyễn Hoàng Vũ Ph, đi đến tầng 20 công trình tòa nhà "S", thuộc Kp 6, phường AT, thành phố PQ, tỉnh KG, cắt trộm nhiều loại dây cáp điện của Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư-Thương mại và Xây dựng VK. Qua định giá tài sản các bị cáo trộm cắp vào ngày 11/02/2023 có trị giá 9.544.305 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 11/02/2023 đến ngày 12/02/2023 Th tiếp tục rủ Ph đi đến tầng 20 công trình tòa nhà "S", thuộc khu phố 6, phường AT, thành phố phố PQ, tỉnh KG để tiếp tục cắt trộm dây cáp nhưng Ph không đi nên Th lấy dụng cụ để tại nhà Ph mang theo để cắt dây cáp. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, Th cắt được 18 mét dây cáp điện màu đen có 04 lõi đồng, hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv thì bị nhân viên của Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư-Thương mại và Xây dựng VK bắt quả tang. Qua định giá tài sản bị cáo Th trộm cắp vào ngày 12/02/2023 có trị giá 4.789.326 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ truy tố bị cáo Lê Văn Th và Nguyễn Hoàng Vũ Ph về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bản thân các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bất kỳ ai thực hiện hành vi này đều bị xử lý nghiêm nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó Hội đồng xét xử nghị cần xử các bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đó là cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Lê Văn Th là người có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo là người rủ rê bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ Ph thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và chính bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi cắt dây cáp của bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần vào ngày 11 và 12/02/2023, tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 14.333.631 đồng nên mức án của bị cáo phải cao hơn bị cáo Ph.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ Ph khi được bị cáo Th rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo lại không khuyên ngăn, mà giúp sức cho bị cáo Th cắt dây cáp. Bị cáo là người đã đứng canh đường cho bị cáo Ph cắt dây cáp, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 9.544.305 đồng, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một lần vào ngày 11/2/2023 nên bị cáo sẽ có mức án thấp hơn bị cáo Th.

Mặc dù, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể và Ph thức xử lý tài sản nên các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội có tổ chức được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn Th có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ Ph không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng Vũ Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi hay tin Th bị bắt bị cáo đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 dây cáp điện màu đen, nhãn hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 8,5 mét; 01 dây cáp điện màu đen, nhãn hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 9,5 mét; 30 kg lõi dây kim loại đồng, màu vàng, đã qua sử dụng (Do các bị cáo không có yêu cầu nhận lại số tài sản này và đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước)

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng – đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cây kìm cộng lực bằng kim loại, màu xanh – đen, có dòng chữ 3D142218; 450mm; 18”, đã qua sử dụng; 01 cái giỏ đan nhựa có

quay xách, không rõ nhãn hiệu, màu xanh – đỏ - vàng, đã qua sử dụng. Đây là các công cụ các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho ông Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 68M1 – 398.32, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Th.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, hai bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn Đ và bà Lê Thị Mỹ D không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Hoàng Thị Đ và bà Ngô Thị Thu H không có yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Bà Lê Thị Mỹ D và ông Tô Tấn Đ không biết số tài sản mua do các bị cáo trộm cắp mà có nên không đề nghị xử lý.

[10]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ về tội danh, mức hình phạt đối với hai bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần, nhiều hơn bị cáo Ph nên mức án của Th phải cao hơn bị cáo Ph.

[11]. Về án phí: Hai bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Lê Văn Th** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: **Lê Văn Th** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/02/2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1 và 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Nguyễn Hoàng Vũ Ph** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng Vũ Ph** 04 (Bốn) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/02/2023. (Bị cáo đã chấp hành xong)

Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên bố trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 dây cáp điện màu đen, nhãn hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 8,5 mét; 01 dây cáp điện màu đen, nhãn hiệu Cadivi, CXV-4X25-06/1Kv, dài 9,5 mét; 30 kg lõi dây kim loại đồng, màu vàng, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng – đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cây kìm cộng lực bằng kim loại, màu xanh – đen, có dòng chữ 3D142218; 450mm; 18", đã qua sử dụng; 01 cái giỏ đan nhựa có quay xách, không rõ nhãn hiệu, màu xanh – đỏ - vàng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 68M1 – 398.32, đã qua sử dụng.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố PQ theo quyết định chuyển giao vật chứng số 58/QĐ-VKSPQ-HS ngày 31/5/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2023)

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn Đ, bà Hoàng Thị Đ, bà Ngô Thị Thu H, bà Lê Thị Mỹ D không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho hai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T, bà Hoàng Thị Đ, bà Ngô Thị Thu H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tô Tấn Đ, bà Lê Thị Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- VKSND TP PQ;
- Nhà tạm giữ CATP PQ;
- Đội tổng hợp CATP PQ;
- Chi cục THADS TP PQ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hà